

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 01-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Mạnh Quyết;

Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu C**; (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1998; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: không; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Cha: Lê Văn Đ (đã chết); Mẹ: Châu Thị T; có 02 anh chị.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/12/2021, bị TAND thành phố Tân An tuyên xử 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 17/8/2022, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 31/5/2016, bị TAND huyện Thủ Thừa tuyên xử 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 28/10/2016.

Ngày 08/02/2018, bị TAND huyện Thủ Thừa tuyên xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 10/08/2018.

Ngày 15/10/2021, Lê Hữu C bị Công an thành phố T, xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 25/11/2023 đến nay.

- Bị hại: Ông **Đặng Văn T1**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu C có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Ngày 25/11/2023, do cần tiền tiêu xài, Lê Hữu C đi bộ từ nhà đến khu vực Ấp G, xã N, huyện T tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, C phát hiện tại vườn măng cầu của ông Đặng Văn T1 có để một mô tơ điện dùng để bơm nước, mô tơ điện để cách hàng rào B40 khoảng 02m, không có người giữ. C quan sát thấy không có người nên đã trèo qua hàng rào B40 vào vườn măng cầu, C đi đến vị trí để mô tơ điện, C dùng tay tháo ống nước gắn trên máy mô tơ điện và lấy mô tơ điện bỏ qua hàng rào B40. Sau đó, C trèo qua hàng rào ra ngoài, đem máy mô tơ điện vừa lấy trộm tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, ông T1 phát hiện C lấy trộm mô tơ điện nên truy hô thì C để mô tơ điện lên vai vác bỏ chạy về hướng huyện B khoảng 100m thì bị ông T1 cùng người dân bắt giữ cùng tang vật, giao cho cơ quan Công an. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện T, Lê Hữu C đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1296/KL-HĐĐG ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy mô tơ điện, nhãn hiệu Superwin, công suất 1HP (đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 25/11/2023 có giá là 1.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Lê Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản”. Bà Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu C đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/11/2023, tại Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Lê Hữu C có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một mô tơ điện, nhãn hiệu Superwin, công suất 1HP trị giá 1.000.000đ của ông Đặng Văn T1. Do đó hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo C đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải sửa bản thân. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị của bà Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ông Đặng Văn T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 25/11/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01-4-2024).

Nơi nhận:

- TAND và VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn